TÌNH HÌNH THỰC HIỆN COD CỦA 72 DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO CHUYỂN TIẾP ĐÃ THỐNG NHẤT GIÁ TẠM
(cập nhật đến ngày 31/05/2025)

STT	Tên nhà máy	Loại hình	Công suất (MW)	Các chủ đầu tư đã gửi hồ sơ COD	Các nhà máy/phần nhà máy đã công nhận COD	Công suất đã COD (MW)	Sản lượng điện phát lũy kế từ thời điểm COD (kWh)	Ghi chú
1	NMĐ gió Công Lý Sóc Trăng - GĐ 1	Gió	30	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
2	NMĐ gió Bạc Liêu Giai đoạn 3	Gió	140,6	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
3	NMĐ gió Số 3 Sóc Trăng (V2-1)	Gió	29,4	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
4	NMĐ gió Số 5 - Thạnh Hải 3	Gió	30	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
5	NMĐ gió Cầu Đất	Gió	68	x	Đã COD 60/68MW	60	146.846.734	Đã có Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng cho phần công suất 60/68MW Phần còn lại chưa có
6	NMĐ gió Nhơn Hội - Giai đoạn 2	Gió	30	x	x	30	172.850.745	
7	NMĐ gió Số 5 - Thạnh Hải 4	Gió	30	Chưa gửi hồ sơ COD				Hồ sơ thiếu - Biên bản thử nghiệm AGC, P/Q, tin cậy - Biên bản chốt chỉ số công tơ COD - Giấy phép hoạt động điện lực được cấp cho toàn bộ NMĐ (mới được cấp một phần) - Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng
8	NMĐ gió Yang Trung	Gió	145	Chưa gửi hồ sơ COD				Hồ sơ thiếu - Giấy phép hoạt động điện lực được cấp cho toàn bộ NMĐ (mới được cấp một phần) - Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng - Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư về tiến độ thực hiện dự án
9	NMĐ gió Lạc Hòa 2	Gió	130	x	Đã COD 123.6/130MW	123,6	535.750.826	Đã COD 38/40 turbine 123.6/130MW
10	NMĐ gió Viên An	Gió	50	x	x	49,6	159.528.722	Đã COD toàn nhà máy. Đã ký PPA giá chính thức
11	NMĐ gió Thạnh Phú	Gió	120	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
12	NMĐ gió HBRE Hà Tĩnh	Gió	120	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
13	NMĐ gió Nam Bình 1	Gió	30	Chưa gửi hồ sơ COD				Hồ sơ thiếu - Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư về tiến độ thực hiện dự án
14	NMĐ gió Bình Đại số 2	Gió	49	x	x	49	183.438.323	
15	NMĐ gió Bình Đại số 3	Gió	49	x	x	49	158.499.942	
16	NMĐ gió VPL Bến Tre	Gió	4,2	x	x	4,2	21.978.805	Đã ký PPA giá chính thức
17	NMĐ gió Hanbaram	Gió	93	x	x	93	436.445.598	
18	NMĐ gió Tân Phú Đông 1	Gió	100	x	x	100	563.239.371	Đã ký PPA giá chính thức
19	NMĐ gió Số 5 - Thạnh Hải 2	Gió	25,75	Chưa gửi hồ sơ COD				Hồ sơ thiếu - Biên bản thử nghiệm AGC, P/Q, tin cậy - Biên bản chốt chỉ số công tơ COD - Giấy phép hoạt động điện lực được cấp cho toàn bộ NMĐ (mới được cấp một phần)
20	NMĐ gió Ia Le 1	Gió	52,8	x	x	52,8	156.559.063	
21	NMĐ gió Hiệp Thạnh	Gió	64,5	x	x	64,5	323.247.995	
22	NMĐ gió Hướng Linh 7	Gió	16,8	x	x	16,8	160.287.570	
23	NMĐ gió Chơ Long	Gió	105,5	Chưa gửi hồ sơ COD				Hồ sơ thiếu - Giấy phép hoạt động điện lực được cấp cho toàn bộ NMĐ - Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng -Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư về tiến độ thực hiện dự án
24	NMĐ gió Hòa Đông 2	Gió	45,6	x	x	45,6	244.302.826	
25	NMĐ gió Thuận Nhiên Phong	Gió	11,4	Chưa gửi hồ sơ COD				Hồ sơ thiếu - Biên bản thử nghiệm AGC, P/Q tin cậy - Biên bản chốt chỉ số công tơ COD - Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng -Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư về tiến độ thực hiện dự án
26	NMĐ gió Bình Đại	Gió	25,8	x	x	25,8	142.056.482	
27	NMĐ gió Hưng Hải Gia Lai	Gió	96	x	x	96	391.871.829	
28	NMĐ gió Hướng Hiệp 1	Gió	25,5	x	x	25,5	118.870.808	
29	NMĐ mặt trời Thiên Tân 1.4	Mặt trời	78,925	x	x	78,925	174.875.688	
30	NMĐ mặt trời Phù Mỹ 1	Mặt trời	64,75	x	x	64,75	233.288.239	Đã ký PPA giá chính thức
31	NMĐ mặt trời Phù Mỹ 3	Mặt trời	23,75	x	x	23,75	89.738.799	Đã ký PPA giá chính thức
32	NMĐ mặt trời Thiên Tân 1.2	Mặt trời	85,4	x	x	85,4	269.088.810	
33	NMĐ mặt trời Thiên Tân 1.3	Mặt trời	41,3	x	Đã COD 32.9/41.3MW	32,9	109.480.211	Đã COD 32.9/41.3MW Phần Công suất còn lại: CĐT thông báo đang trong quá trình xây dựng
34	NMĐ mặt trời tại xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (450MWac)	Mặt trời	172,12	x	x	172,12	669.206.790	Đã có Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng cho phần công suất 85.54/172MW Phần còn lại chưa có
35	NMĐ gió Hòa Thắng 1.2	Gió	100	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
36	NMĐ gió Cà Mau 1A	Gió	88	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
37	NMĐ gió Cà Mau 1B	Gió	88	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
38	NMĐ gió Cà Mau 1C	Gió	88	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
39	NMĐ gió Cà Mau 1D	Gió	86	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
40	NMĐ gió Thanh Phong Giai đoạn 1	Gió	29,7	x	x	29,7	145.761.730	
41	NMĐ gió Duyên Hải (V1-4)	Gió	48	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
42	NMĐ gió Số 2 - Sóc Trăng	Gió	30	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
43	NMĐ gió Hướng Linh 3	Gió	30	x	x	28,8	84.140.204	
44	NMĐ gió Chế biến Tây Nguyên	Gió	49,5	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
45	NMĐ gió Phát triển miền núi	Gió	49,5	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
46	NMĐ gió Đăk N'Drung 1	Gió	100	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
47	NMĐ gió Đăk N'Drung 2	Gió	100	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
48	NMĐ gió Đăk N'Drung 3	Gió	100	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD

49	NMĐ gió Tân Tấn Nhật - Đăk Glei	Gió	50	Chưa gửi hồ sơ COD				Hồ sơ thiếu - Biên bản thử nghiệm AGC, P/Q, tin cậy - Biên bản chốt chỉ số công tơ COD - Giấy phép hoạt động điện lực được cấp cho toàn bộ NMĐ (mới được cấp một phần) - Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng - Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư về tiến độ thực hiện dự án
50	NMĐ gió Ia Pech 2	Gió	50	x	x	49,5	117.825.029	
51	NMĐ gió Song An	Gió	46,2	x	x	46,2	108.741.182	
52	NMĐ gió Hướng Linh 4	Gió	30	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
53	NMĐ gió Hòa Đông	Gió	30	x	x	30	94.199.947	
54	NMĐ gió Lạc Hòa	Gió	30	x	x	30	96.767.478	
55	NMĐ gió Tân Ân 1 - Giai đoạn 2021 - 2025	Gió	45	x	x	45	177.218.557	
56	NMĐ gió Phong Điện 1 - Bình Thuận Giai đoạn 2	Gió	30	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
57	NMĐ gió TNC Quảng Trị 1	Gió	50	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
58	NMĐ gió TNC Quảng Trị 2	Gió	50	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
59	NMĐ gió Thiên Phú	Gió	30	chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
60	NMĐ gió Thiên Phú 2	Gió	30	chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
61	NMĐ gió Tân Hợp	Gió	38	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
62	NMĐ gió Cư Né 1	Gió	50	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
63	NMĐ gió Cư Né 2	Gió	50	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
64	NMĐ gió Krông Búk 1	Gió	50	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
65	NMĐ gió Krông Búk 2	Gió	50	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
66	NMĐ gió Tân Ân 1 Giai đoạn 2021 - 2025 (công suất 30MW)	Gió	30	x	x	29,4	7.446.017	Đã COD 07/07 turbine
67	NMĐ gió Số 19 Bến Tre	Gió	50	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
68	NMĐ gió Số 20 Bến Tre	Gió	50	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
69	NMĐ gió Hải Anh	Gió	40	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
70	NMĐ gió Lạc Hòa Giai đoạn 1	Gió	5	Chưa gửi hồ sơ COD				Hồ sơ thiếu - Biên bản thử nghiệm AGC, P/Q, tin cậy - Biên bản chốt chỉ số công tơ COD - Quyết định điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư về tiến độ thực hiện dự án
71	NMĐ gió Ia Pech	Gió	33,5	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
72	NMĐ mặt trời Krông Pa 2	Mặt trời	39,516	Chưa gửi hồ sơ COD				Thiếu toàn bộ hồ sơ COD
Tổng			**4128,011**		**30**	**1631,845**	**6.293.554.320**	